



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ

SẢN PHẨM: NƯỚC MẮM CỬA LÒ – CL28

Cơ sở tự công bố sản phẩm: CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN NGHỆ AN
Địa chỉ: Số 78, Đường Cửa Hội, Phường Nghi Hải, Thị xã Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An,
Việt Nam.

- Điện thoại: (0238) 3947 243.
- Website: thuysannghean.vn- Email: bod@thuysannghean.vn

Cửa Lò, năm 2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 10/TSNA/2021

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

- Tên tổ chức, cá nhân: Công ty Cổ phần Thủy sản Nghệ An.
 - Địa chỉ: Số 78, Đường Cửa Hội, Phường Nghi Hải, Thị xã Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam.
 - Điện thoại: (0238) 3947 243.
 - Website: thuysannghean.vn- Email: bod@thuysannghean.vn
 - Mã số doanh nghiệp: 2900325702
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp: 2900325702 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp đăng ký thay đổi lần thứ 11, ngày 09 tháng 03 năm 2020.
 - Giấy chứng nhận Hệ hống quản lý theo Tiêu chuẩn quốc tế ISO 22000:2018.
- Phạm vi sản xuất chế biến các sản phẩm nông sản, thủy sản: Nước mắm, nước chấm, mắm tôm, tương đậu.

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: NƯỚC MẮM CỬA LÒ - CL28

2. Thành phần: Nước mắm cốt cá cơm (cá cơm, muối ăn) $\geq 95\%$, nước muối, chất điều vị (621, 627, 631), chất tạo ngọt tổng hợp (950), chất điều chỉnh độ acid (330).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 18 tháng kể từ ngày sản xuất (*NSX/HSD in trên nhãn hoặc trên bao bì sản phẩm*)

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

4.1. Quy cách đóng gói: Dung tích từ 50 ml – 22.000 lít/đơn vị sản phẩm (60 ml, 150 ml, 300 ml, 500 ml, 650 ml, 700 ml, 875 ml 1,75 L, 4,85 L, ...).

4.2. Chất liệu bao bì: Chai thủy tinh, nhựa Pet, nhựa HD, túi PE có nắp đậy kín, đảm bảo theo qui định về vệ sinh an toàn thực phẩm của Bộ Y tế.

III. Mẫu nhãn sản phẩm: (*đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến theo bản công bố này*)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Công ty cổ phần Thủy sản nghệ An sản xuất và kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 8-2:2011/BYT đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm;
- Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19/12/2007 của Bộ Y tế về việc ban hành Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm;



- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hoá và Nghị định số 111/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hoá;
- Thông tư số 24/2019/TT-BYT ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y Tế quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm;
- Theo tiêu chuẩn cơ sở số 04:2018-TSNA

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố và chỉ đưa sản phẩm vào sản xuất, kinh doanh khi đã được cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm./

Cửa Lò, ngày 10 tháng 5 năm 2021

GIÁM ĐỐC CÔNG TY



Nguyễn Thanh Hùng



NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN

1. Tên sản phẩm: NƯỚC MẮM CỬA LÒ - CL28

2. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất:

- Tên tổ chức, cá nhân: Công ty Cổ phần Thủy sản Nghệ An.

- Địa chỉ: Số 78, Đường Cửa Hội, Phường Nghi Hải, Thị xã Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam.

- Điện thoại: (0238) 3947 243.

- Website: thuysannghean.vn- Email: bod@thuysannghean.vn

3. Xuất xứ: Sản phẩm được sản xuất tại Việt Nam

4. Thành phần: Nước mắm cốt cá cơm (cá cơm, muối ăn) $\geq 95\%$, nước muối, chất điều vị (621, 627, 631), chất tạo ngọt tổng hợp (950), chất điều chỉnh độ acid (330).

5. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu: Nitơ tổng số $\geq 10,0$ g/l, Nitơ acid amin $\geq 4,0$ g/l.

6. Hướng dẫn sử dụng: Dùng để chấm, tẩm ướp thực phẩm. dùng nguyên chất hoặc pha chế theo sở thích. Sử dụng tốt nhất trong 60 ngày kể từ khi mở nắp.

7. Hướng dẫn bảo quản: Để nơi khô ráo, thoáng mát, sạch sẽ, tránh ánh nắng, đậy kín nắp sau khi sử dụng.

8. Thông tin cảnh báo: Sản phẩm có nguồn gốc từ thủy sản.

9. Ngày sản xuất và hạn sử dụng: *In trên nhãn hoặc trên bao bì*

10. Thể tích thực: 50 ml – 22.000 l / đơn vị sản phẩm(60 ml, 150 ml, 300 ml, 500 ml, 700 ml, 875 ml 1,75 L, 4,85 L, ...).

11. Sản phẩm tự công bố số: Công bố số: 10/TSNA/2021

12. Quản lý truy xuất nguồn gốc: Mã số mã vạch EVN13, mã Qrcode

13. Nhận diện thương hiệu:

- Logo Công ty cổ phần Thủy sản Nghệ An có chữ "R" trong vòng tròn góc trên bên phải, thể hiện nhãn hiệu đã được bảo hộ SHCN độc quyền toàn quốc.

- Nhãn hiệu "NƯỚC MẮM CỬA LÒ" đã được Cục sở hữu trí tuệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa độc quyền toàn quốc số 68385, có chữ "R" trong vòng tròn góc trên bên phải nhãn sản phẩm.

- Slogan "*Nâng niu Quốc hồn Việt*" và hình ảnh một số giải thưởng Công ty.



CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG NGHỆ AN
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

NGHE AN DEPARTMENT FOR STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY
TECHNICAL CENTER OF STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY

Số: 072/21/TN

Trang: 1/2



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Tên mẫu thử/*Name of sample* : Nước mắm Cửa Lò - CL 28
Kí hiệu mẫu/*Sign of sample* : Ngày lấy mẫu: 20/4/2021
Khách hàng/*Client* : Công ty Cổ phần Thủy sản Nghệ An
Địa chỉ/*Address* : Số 78 đường Cửa Hội, P. Nghi Hải, TX. Cửa Lò, Nghệ An
Tình trạng mẫu/*State of sample* : Mẫu đựng trong chai nhựa nguyên nút anti
Ngày nhận mẫu/*Date of receiving* : 22/4/2021
Ngày thử nghiệm/*Date of testing* : 22/4/2021 đến ngày 4/5/2021
Kết quả thử nghiệm/*Test results* :

STT Items	TÊN CHỈ TIÊU Test properties	ĐƠN VỊ Unit	PHƯƠNG PHÁP THỬ Test methods	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM Test Results
1	Màu sắc	-	TCVN 5107:2018	Màu nâu vàng
2	Vị	-	TCVN 5107:2018	Ngọt của đậm, có hậu vị, vị mặn nhưng không mặn chát
3	Mùi	-	TCVN 5107:2018	Thơm đặc trưng, không có mùi lạ
4	Tạp chất	-	TCVN 5107:2018	Không có
5	Độ trong	-	TCVN 5107:2018	Trong, không vẩn đục
6	Độ pH	-	AOAC 981.12	5,53
7	Hàm lượng Nito toàn phần	g/L	TCVN 3705:1990 ^(A)	11,2
8	Hàm lượng muối (NaCl)	-g/L	TCVN 3701:2009 ^(A)	247
9	Hàm lượng Nito Amoniac	%	TCVN 3706:1990 ^(A)	23,2
10	Hàm lượng Nito Axít amin	%	TCVN 3708:1990 ^(A)	45
11	Hàm lượng Hg	mg/L	TCVN 7604:2007	KPH (LOD: 0,0005 mg/L)



TN/BM 23.01 - lbh 02

CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG NGHỆ AN
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

NGHE AN DEPARTMENT FOR STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY
TECHNICAL CENTER OF STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY

Số: 072/21/TN1

Trang: 2/2

12	Hàm lượng Cd	mg/L	TCVN 10643:2014	KPH (LOD: 0,05 mg/L)
13	Tổng số bào tử nấm men và nấm mốc	CFU/mL	TCVN 8275-1:2010 ^(S)	< 1
14	<i>Salmonella</i>	-	TCVN 10780-1:2017 ^(S)	Âm tính/25 mL
15	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/mL	TCVN 4991:2005 ^(S)	< 1
16	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/mL	TCVN 4830-1:2005 ^(S)	< 1
17	<i>Escherichia Coli</i>	CFU/mL	TCVN 7924-2:2008	KPH (LOD: 1 CFU/ mL)
18	Coliforms	CFU/mL	TCVN 7924-2:2008	KPH (LOD: 1 CFU/ mL)
19	<i>Vibrio parahaemolyticus</i>	-	TCVN 7905-1:2008 ^(S)	Âm tính/ 25 mL
20	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/mL	TCVN 4884-1:2015 ^(S)	KPH (LOD: 1 CFU/ mL)

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện/Not detectable
- LOD: Giới phát hiện của phương pháp/ Method detection limit
- (A): phép thử được BoA công nhận/ Test method is accredited by BoA
- (S): phép thử sử dụng nhà thầu phụ/ Test method is used subcontractors
- Tên mẫu, ký hiệu mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample, sign, client are written by Client's requirement
- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử/ The test results are valid only for the received sample
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý của Trung tâm kỹ thuật TCĐLCL/ This test report not be reproduced except in pull without the written approval of Technical Center of Standards Metrology and Quality

Nghệ An, ngày 4 tháng 5 năm 2021

PT. BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM

CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG BẢN GỐC
KIỂM TRA
GIÁM ĐỐC

NGÀY 07-05-2021



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Hiếu

Hoàng Ngọc Dũng

TN/BM 23.01 - lbh 02



CHỨNG NHẬN CERTIFICATE

CHỨNG NHẬN HỆ THỐNG QUẢN LÝ AN TOÀN THỰC PHẨM CỦA/

THIS IS TO CERTIFY THAT THE FOOD SAFETY MANAGEMENT SYSTEM OF:

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN NGHỆ AN
NGHE AN FISHERY JOINT STOCK COMPANY**

ĐỊA CHỈ/ ADDRESS:

Số 78, đường Cửa Hội, phường Nghi Hải, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An, Việt Nam.
No. 78, Cua Hoi Street, Nghi Hai Ward, Cua Lo Town, Nghe An Province, Vietnam.

ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ PHÙ HỢP VỚI CÁC YÊU CẦU CỦA TIÊU CHUẨN/

HAS BEEN ASSESSED AND FOUND TO COMPLY WITH THE REQUIREMENTS OF:

ISO 22000:2018

CHO PHẠM VI/ FOR SCOPE:

Sản xuất chế biến các sản phẩm nông sản, thủy sản: Nước mắm, nước chấm,
mắm tôm, tương đậu./.

*Production and processing of agricultural and aquatic products: Nuoc mam,
Fish sauce, Shrimp paste, Soy sauce./.*

Mã lĩnh vực/Food code: CIV

VICAS số/ VICAS No.: 022-FSMS

Chứng nhận số/ Certification No.: 240445.FMS.CN24

Ngày cấp/ Issued date: 14/06/2024

Ngày hết hạn/ Expired date: 13/06/2027



Chứng nhận sẽ mất hiệu lực nếu hệ thống quản lý của khách hàng không vượt qua cuộc đánh giá giám sát hàng năm của ICB/ *This certificate will be invalid if the customer's management system does not pass the surveillance of ICB.*



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN QUỐC TẾ
INTERNATIONAL CERTIFICATION BODY**

Trụ sở: C9, Lô 8, Khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam
Website: chungnhanquocte.vn Email: cert@chungnhanquocte.vn



Được công nhận bởi BOA - www.boa.gov.vn
Accreditation by BOA - www.boa.gov.vn

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 2900325702

Đăng ký lần đầu: ngày 31 tháng 01 năm 2000

Đăng ký thay đổi lần thứ: 11, ngày 09 tháng 03 năm 2020

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN NGHỆ AN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NGHE AN FISHERY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: TSNA

2. Địa chỉ trụ sở chính

Số 78, đường Cửa Hội, Phường Nghi Hải, Thị xã Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

Điện thoại: 02383 829259

Fax:

Email: thuysan.38@gmail.com

Website: thuysannghean.vn

3. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ: 6.500.000.000 đồng.

Bằng chữ: Sáu tỷ năm trăm triệu đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 650.000

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: NGUYỄN THANH HÙNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc

Sinh ngày: 09/06/1964

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 181315423

Ngày cấp: 03/12/2011

Nơi cấp: Công an Nghệ An

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khối Yên Phúc A, Phường Hưng Bình, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Khối Yên Phúc A, Phường Hưng Bình, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam



TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Trọng Bình